

# Giải pháp nâng cao năng lực tự học tiếng Anh cho sinh viên

Nguyễn Thị Phương Thảo\*

\*Khoa Quốc tế, Trường đại học Kỹ thuật Công nghiệp

Received: 2/4/2023; Accepted: 10/4/2023; Published: 17/4/2023

**Abstract:** In the process of fundamental and comprehensive innovation of education, students' self-study ability has a very important meaning in the process of learning and awareness, especially in credit-based training. However, students still have many obstacles and difficulties in learning. They have not really spent much time on self-study, have not built and trained reasonable self-study skills. In the article, the author presents a few influential factors and proposes some solutions to improve the students' self-study ability in English.

**Keywords:** Ability, self-study, English, students

## 1. Mở đầu

Hiện nay, vấn đề nâng cao năng lực tự học (NLTH) cho SV là điều cần thiết hơn bao giờ hết. Năng cao NLTH cần phải trở thành một trong những NL quan trọng của mỗi SV. Việc phát triển NLTH cho SV là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong GD&ĐT của các trường chuyên nghiệp nói chung và của mỗi trường đại học nói riêng. Việc thực hiện nâng cao NLTH cho SV là hướng tới việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học trong ngành giáo dục và đào tạo.

Học ngoại ngữ nói chung và học tiếng Anh nói riêng là quá trình cần rất nhiều nỗ lực và luyện tập. Trong quá trình học tiếng Anh người học sẽ gặp phải rất nhiều khó khăn như: hạn chế về thời gian, thiếu môi trường học ngoại ngữ... Chính vì lẽ đó để vượt qua được tất cả những khó khăn kể trên thì ngoài kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng ngôn ngữ thì GV cần giúp SV có động lực và quyết tâm để SV có thể đạt được mục tiêu của việc học tiếng Anh.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số khái niệm

2.1.1. *Năng lực (NL)*: có nguồn gốc tiếng La tinh là "competentia" có nghĩa là gặp gỡ.

Theo Từ điển Tiếng Việt thì NL là "*khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó; Phẩm chất tâm lý và sinh lý tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao*" [1, tr.639].

Như vậy, NL là khả năng thực hiện (performance), làm việc dựa trên hiểu biết chắc chắn, kỹ năng thuần thực và thái độ phù hợp. NL là những kiến thức (knowledge), kỹ năng (skills) và các giá trị (values) được phản ánh trong thói quen suy nghĩ và hành động

2.1.2. *Tự học*: Tự học có thể được hiểu là tự động não, tự suy nghĩ, sử dụng NL trí tuệ và có cả cơ bắp

cùng các phẩm chất của chính người học để chiếm lĩnh một lĩnh vực nào đó, biến nó thành sở hữu của riêng mình.

### 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến NLTH Tiếng Anh của SV

Hoạt động tự học (HĐTH) là một thành phần của hoạt động dạy học, một yếu tố của quá trình dạy học. Trong quá trình thực hiện HĐTH nhằm nâng cao NL học Tiếng Anh cho SV thì HĐTH chịu ảnh hưởng của rất nhiều yếu tố khác nhau trong đó được phân thành hai yếu tố cơ bản đó là yếu tố khách quan và yếu tố chủ quan.

2.2.1. *Yếu tố khách quan (YTKQ)* là yếu tố tác động từ bên ngoài vào bản thân mỗi SV. Có rất nhiều những YTKQ tác động tới hoạt động tự học của SV trong đó có thể kể tới một vài những yếu tố sau đây:

*Thứ nhất*, nội dung chương trình học môn Tiếng Anh. Nội dung môn học được thể hiện một cách chủ yếu thông qua sách giáo trình, tài liệu tham khảo và có thể một số những nguồn thông tin khác. Nội dung môn học không chỉ thể hiện đó là một hệ thống tri thức mà nội dung đó còn thể hiện tính mới, cách thức tiếp cận, cách thức hành động. Nội dung môn học gắn với thực tiễn cuộc sống và vốn sống của SV. Nội dung môn học sẽ có tác động rất nhiều đến PPGD của mỗi giảng viên (GV) và từ đó sẽ tác động tới quá trình nhận thức của SV cũng như cách học của SV.

*Thứ hai*, PPDH. Mỗi GV có PPGD khác nhau và PPGD của GV sẽ đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong việc nâng cao NLTH cho SV. PPGD của GV ảnh hưởng rất lớn tới NL và hiệu quả tự học của SV. Với PPGD của mình GV sẽ biết cách khơi dạy đam mê học cho SV. GV áp dụng PPDH tích cực lấy người học làm trung tâm, áp dụng cách dạy học gợi mở không theo lối độc thoại để kích thích sự tư duy, sáng tạo cho SV trong mỗi giờ học, hướng dẫn SV

tích cực tham gia vào các bài thảo luận nhóm, xử lý các bài tập tình huống, làm việc nhóm, các bài tập trắc nghiệm... được giao. GV đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong việc định hướng và kích thích ý thức tự học cho SV. GV không chỉ có nhiệm vụ quan trọng trong những giờ lên lớp mà còn trong những giờ tự học, tự nghiên cứu của SV. Đối với HĐTH của SV thì GV là người cố vấn, định hướng cho SV trong quá trình lĩnh hội kiến thức. Đối với HĐTH, GV cần kịp thời tư vấn khi SV cần. GV là người dẫn dắt SV trong quá trình lĩnh hội tri thức. Một số nhiệm vụ chính của GV đối với hoạt động tự học của SV

Ngoài ra, gắn liền với PPGD là cách thức đánh giá kết quả học tập (KQHT) của SV. Đánh giá KQHT của SV cần đảm bảo tính khách quan, chính xác, công bằng và luôn theo chiều hướng khuyến khích, kích lệ SV học tập.

*Thứ ba*, điều kiện về CSVC và môi trường học tập. HĐTH của SV không thể thực hiện tốt nếu không đảm bảo các điều kiện cần thiết về CSVC: phòng học, trang thiết bị học tập, nguồn học liệu... Trong đó, hệ thống nguồn học liệu đầy đủ về số lượng, phong phú về nội dung và chuẩn mực về chất lượng là một yêu cầu không thể thiếu trong HĐTH của SV.

Tính cách mỗi con người được hình thành là do sự kết hợp giữa cả giáo dục trong gia đình, nhà trường và xã hội. Bên cạnh môi trường học tập tốt thì những điều kiện thiết yếu về điều kiện CSVC như: kí túc xá, phòng học, thư viện, hệ thống Internet... cũng là yếu tố ảnh hưởng tới NLTH của SV không chỉ đối với môn Tiếng Anh mà với tất cả các môn học khác. Tổ chức HĐTH cho SV là hoạt động mang tính tự giác cao nhưng không thể tách rời công tác tổ chức quản lý để SV nâng cao tính tự giác, tích cực. Đồng thời, SV cần bố trí quỹ thời gian học tập một cách phù hợp, khoa học để nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong quá trình tự học.

### 2.2.2. Yếu tố chủ quan

Đây là yếu tố bên trong quyết định trực tiếp tới HĐTH môn Tiếng Anh của SV. Trong quá trình tự học yếu tố nội lực là yếu tố cơ bản nhất quyết định chất lượng và hiệu quả trong suốt quá trình học tập không chỉ với môn Tiếng Anh mà với tất cả các môn học khác nữa. Yếu tố ngoại lực sẽ giúp cho yếu tố nội lực phát triển đầy đủ nhất. Yếu tố nội lực của SV gồm một số những yếu tố sau:

*Thứ nhất*, PP học của SV. PP học của SV ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả học tập. HĐTH là hoạt động mang tính tự giác nhưng nó cũng rất dễ bị những yếu tố khách quan khác chi phối. SV thường hay bị

thụ động bởi cách học có sự hướng dẫn của GV nên nhiều khi không chọn đúng cho mình một PP học tập phù hợp. Do đó, nếu lựa chọn một PP học không đúng thì sẽ ảnh hưởng rất lớn tới KQHT của SV. Ý thức học tập và động cơ nhận thức có ý nghĩa quyết định trong quá trình hình thành và phát triển NLTH của SV.

*Thứ hai*, thể trạng của SV. Trong quá trình thực hiện HĐTH SV sẽ rất căng thẳng và mất nhiều năng lượng cũng như bộ não phải hoạt động liên tục gây nên mất nhiều năng lượng thần kinh. Do đó, SV cần phải đảm bảo đủ về thể trạng sức khỏe cũng như tinh thần thì mới đảm bảo cho HĐTH đạt kết quả cao. Ngoài ra, còn có các yếu tố khác về di truyền hay những yếu tố bẩm sinh cũng làm ảnh hưởng tới NLTH của SV.

Như vậy, có thể thấy rằng có rất nhiều những yếu tố khác nhau ảnh hưởng tới NLTH của SV trong đó yếu tố chủ quan giữ vai trò chi phối HĐTH. Nếu bản thân mỗi SV chủ động nắm bắt được các yếu tố ảnh hưởng tới HĐTH của mình thì SV sẽ rèn luyện, lựa chọn cho mình một PP học đúng đắn, một hình thức học phù hợp.

### 2.3. Một số giải pháp nâng cao NLTH Tiếng Anh cho SV

#### 2.3.1. Về phía Nhà trường

Tăng cường các điều kiện phục vụ tự học của SV như: phòng học, trang thiết bị học tập, nguồn học liệu tiếng Anh... cũng cần được đảm bảo. Trong đó hệ thống nguồn học liệu đầy đủ về số lượng, phong phú về nội dung và chuẩn mực về chất lượng là một yêu cầu không thể thiếu trong HĐTH Tiếng Anh của SV.

Nhà trường cần có kế hoạch để không ngừng cải thiện điều kiện CSVC của mình như: Củng cố, nâng cấp, mở rộng hệ thống phòng học, phòng lab, thư viện; bám sát yêu cầu của các đề cương môn học để chuẩn bị các học liệu được coi là bắt buộc ghi trong đề cương môn học; Tăng cường khả năng khai thác các tiện ích của mạng nội bộ, mở rộng nguồn tư liệu điện tử, thiết bị dạy học... bằng cách ứng dụng các thành tựu CNTT hiện đại. Ngoài các điều kiện về CSVC, khi xem xét các điều kiện phục vụ hoạt động tự học, các nhà quản lý cũng cần quan tâm tới các điều kiện phục vụ, thái độ phục vụ SV của các bộ phận chuyên trách, các chính sách hỗ trợ của nhà trường để tạo cho SV một môi trường học tập tốt nhất.

Đồng thời, các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội SV trong trường cũng nên tổ chức các chuyên đề hướng dẫn về HĐTH giúp SV nâng cao nhận thức và vai trò của HĐTH và cách thức làm thế nào để HĐTH đạt hiệu quả. Tổ chức thi đua trong giáo dục nhất là cá cược thi về HĐTH. Nội dung các cuộc thi gắn bó chặt

chê với việc thực hành và phát triển các HĐTH tiếng Anh của SV. Hình thức thi có thể kết hợp nhiều hình thức thi khác nhau như tự luận, trắc nghiệm... Có thể tổ chức thi offline hoặc thi online hoặc cũng có thể kết hợp cả online và offline.

### 3.2. Về phía giảng viên

*Thứ nhất*, GV cần trang bị đầy đủ kiến thức về HĐTH để hướng dẫn SV. GV giữ vai trò chủ đạo trong mọi hoạt động học tập, là người tổ chức, giao nhiệm vụ, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá quá trình tự học của SV. GV thường xuyên tự trao đổi kiến thức giáo dục học để có cái nhìn đầy đủ về HĐTH đối với sự thành công trong học tập của SV. Bên cạnh đó, để có thể tích cực giúp đỡ SV rèn luyện kỹ năng tự học đối với môn tiếng Anh thì GV có thể trang bị cho SV những kỹ năng nghe, đọc, viết...

*Thứ hai*, GV cần thực hiện đổi mới PPGD theo hướng tăng cường tự học cho SV. GV không phải chỉ có nhiệm vụ quan trọng trong giờ lên lớp mà trong giờ tự học, tự nghiên cứu của SV thì GV cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng. Giảng viên cần quan tâm hơn, kịp thời tư vấn cho SV khi SV cần. Trong sự tương tác giữa dạy và học, phương pháp dạy chỉ đạo PP học, do đó muốn SV tự học nhiều hơn thì chắc chắn giảng viên phải thay đổi phương pháp lên lớp theo hướng tăng cường tự học. Do đó, GV cần tư vấn, hướng dẫn SV cách thức tự học; Tăng cường kiểm tra, đánh giá các nhiệm vụ tự học của SV. Giảng viên cũng cần thường xuyên kiểm tra, đánh giá các nội dung yêu cầu tự học, có thể sau mỗi bài, mỗi chương, hay một phần kiến thức lớn. Các hình thức kiểm tra, đánh giá quá trình tự học của SV được sử dụng đa dạng như: đàm thoại, trắc nghiệm, tự luận, game show, tiểu luận... Nội dung kiểm tra, đánh giá phải phản ánh được mức độ yêu cầu lĩnh hội tri thức từng phần cụ thể. Kết quả cần phải ghi nhận một cách chính thức, tránh thái độ xem nhẹ kết quả quá trình tự học ở SV.

*Thứ ba*, bộ môn Ngoại ngữ nên thường xuyên tổ chức seminar, hội nghị học tốt, bàn về các PP tự học tiếng Anh. Đồng thời, tăng cường tập huấn, đào tạo cho GV PPDH tích cực. Thành lập tổ cố vấn học tập để giúp đỡ SV trong quá trình tự học.

### 2.3.3. Về phía SV

SV là người quyết định tới quá trình học tập của mình đạt kết quả cao hay thấp. Do đó, SV phải tích cực, chủ động cho việc học. SV không chỉ học một cách thụ động những gì GV yêu cầu hoặc làm theo những gì được chỉ dẫn mà họ phải tìm ra những PP học tập riêng phù hợp với hoàn cảnh và trình độ của mình.

Quá trình rèn luyện kỹ năng tự học còn phụ thuộc vào chính bản thân mỗi SV trong đổi mới nhận thức việc học của mình. Bên cạnh sự hướng dẫn của GV, sự quản lý của nhà trường thì HĐTH chỉ có thể thực sự đem lại hiệu quả khi có sự nỗ lực của bản thân chủ thể tham gia. SV phải thay đổi nhận thức, xóa bỏ sự ỷ ỷ để có những PP học tập tích cực, thái độ tự chủ- tự chịu trách nhiệm nhằm thích ứng với những yêu cầu học tập mới. Đồng thời, SV cần chuẩn bị tốt về động cơ, thái độ học tập, tinh thần trách nhiệm, tự lực cánh sinh để “tự chủ, tự chịu trách nhiệm” trong học tập một cách chủ động và hiệu quả.

### 3. Kết luận

Trong học tập tại môi trường đại học thì NLTH là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động học tập của SV. Đồng thời, thông qua quá trình thì SV có thể chủ động học tập suốt đời, trau dồi kiến thức chuyên môn, luôn luôn muốn khám phá kiến thức mới. Nâng cao NLTH của SV là một quá trình lâu dài. Quá trình này trải qua nhiều giai đoạn và diễn ra ở mọi lúc, mọi nơi chứ không phải là một hoạt động học tập ngắn hạn. Nâng cao NL trong học tập cũng là một mục tiêu mà SV đang hướng tới. Để phát huy NLTH của mình thì SV cần nhận thức rõ được ưu điểm, nhược điểm của bản thân, cũng như sở hữu một nguồn tài nguyên học tập đa dạng phong phú để phát triển tối đa khả năng ngôn ngữ cụ thể bao gồm các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. GV có trách nhiệm giúp đỡ, hướng dẫn SV và trao cho họ một số quyền quyết định trong quá trình học, đặc biệt đưa ra được những PPGD phù hợp để phát huy tốt nhất NLTH của SV để đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục một cách căn bản và toàn diện.

### Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Phê (chủ biên) (1997), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.
2. Vũ Xuân Thái (1999), *Gốc và nghĩa từ Việt thông dụng*, NXB Văn hóa Thông tin. Hà Nội
3. Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Văn Lữ, Đinh Văn Vang (2006), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB ĐHSP. Hà Nội
4. Nhiều tác giả (1986), *Từ điển Triết học*, NXB Tiến bộ Mát-xcơ-va, NXB Sự thật.
5. Vũ Dũng (chủ biên) (2000), *Từ điển Tâm lý học*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
6. Nhiều tác giả (2000), *Từ điển Giáo dục học*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
7. OECD, *Key Competencies - A developing concept in general compulsory education*, <http://www.eurydice.org>